

Bản án số: 24/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 11/9/2025
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Bá Đình Tâm
2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đồng Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nay là thôn T, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lư Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nay là thôn T, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn: Có mặt; Bị đơn: Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ nguyên đơn bà Đồng Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lư Văn H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện vào năm 1995, sau thời gian tìm hiểu và quyết định tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Năm 1997 vợ chồng có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B.

Sau khi cưới vợ chồng ở nhà cha mẹ bà, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc.

Năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông H thô lỗ, vũ phu và thường xuyên ăn nhậu, bà nói thì vợ chồng càng cãi nhau và ông H đánh đập bà nhiều lần. Ông H bỏ về nhà cha mẹ sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Từ đó vợ chồng không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau, mạnh ai người đó sống.

Hai bên gia đình biết chuyện nhưng không hòa giải cho vợ chồng để vợ chồng tự tính.

Vợ chồng không còn tình cảm với, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lư Văn H.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 05 con chung tên:

- Lư Văn T – sinh năm 1997
- Lư Hoài Đ – sinh năm 1998
- Lư Hoài T – sinh năm 2000
- Lư Hoài T1 – sinh năm 2002
- Lư Thị C – sinh năm 2003

Các con hiện tại đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lư Văn H trình bày tại biên bản làm việc:

Về hôn nhân: Ông và bà Đồng Thị L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện vào năm 1995.

Năm 1997 vợ chồng có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B.

Sau khi cưới vợ chồng ở nhà cha mẹ bà L, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc.

Năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Ông về nhà cha mẹ ông sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau.

Nay bà Đồng Thị L có đơn yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 05 con chung tên:

- Lư Văn T – sinh năm 1997
- Lư Hoài Đ – sinh năm 1998

- Lư Hoài T – sinh năm 2000
- Lư Hoài T1 – sinh năm 2002
- Lư Thị C – sinh năm 2003

Các con hiện tại đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử: đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật HNGD năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Bà Đồng Thị L được ly hôn với ông Lư Văn H

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 05 con chung tên: Lư Văn T – sinh năm 1997, Lư Hoài Đ – sinh năm 1998, Lư Hoài T – sinh năm 2000, Lư Hoài T1 – sinh năm 2002 và Lư Thị C – sinh năm 2003, hiện các con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm ông Lư Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì giữa bà Đồng Thị L và ông Lư Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan Hòa nay là xã Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 18/01/1997 nên xác định loại tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn,”

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đồng Thị L và ông Lư Văn H có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Bình Thắng, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nay là thôn Bình Thắng, xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bắc Bình nay là Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị L, HĐXX nhận thấy: Bà Đồng Thị L và ông Lư Văn H xác lập quan hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Cuộc sống hôn nhân thực tế giữa bà L và ông H hiện nay đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên năm 2012 vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã không còn có sự thương yêu, quan tâm, chia sẻ cùng thực hiện các công việc trong gia đình nên bà L yêu cầu được ly hôn và ông H cũng đồng ý với yêu cầu của bà L

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của bà L và ông H hiện đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà L yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 05 con chung tên: Lư Văn T – sinh năm 1997, Lư Hoài Đ – sinh năm 1998, Lư Hoài T – sinh năm 2000, Lư Hoài T1 – năm 2002 và Lư Thị C – sinh năm 2003 hiện các con đã trưởng thành có khả năng lao động, bà L không yêu cầu giải quyết là phù hợp

[5] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Đồng Thị L được ly hôn với ông Lư Văn H

Về con chung: Có 05 con chung tên: Lư Văn T – sinh năm 1997, Lư Hoài Đ – sinh năm 1998, Lư Hoài T – sinh năm 2000, Lư Hoài T1 – sinh năm 2002 và Lư Thị C – sinh năm 2003, hiện các con đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Đồng Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, bà L đã nộp tại biên lai thu số 0000402, ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, nên cản trừ bà Đồng Thị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (khu vực 13+ Lâm Đồng);
- THADS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 13;
- UBND xã Bắc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Nữ Kiều Oanh

